

HĐTL VN30- KIỂM NGHIỆM LẠI VÙNG HỖ TRỢ 1465-1468 ĐIỂM



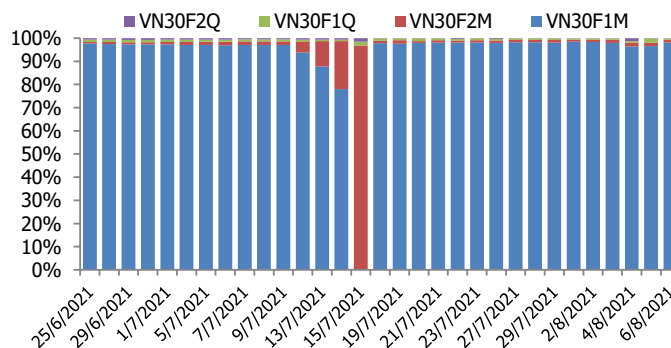
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2108	19/8/2021	11	1472.90	36,570
VN30F2109	16/9/2021	39	1472.80	461
VN30F2112	16/12/2021	130	1472.80	210
VN30F2203	17/3/2022	221	1470.80	46

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực chốt lời mạnh trong phiên cuối tuần khiến cả 4 HĐTL đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm 13,2 đến 15,9 điểm, trong khi cổ phiếu cơ sở giảm 9,67 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều suy yếu so với phiên giao dịch trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2108 giảm xuống mức -3,89 điểm, trong khi đó basis hợp đồng VN30F2109 giảm xuống -4,69 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 13% so với phiên liền trước, đạt 216.393 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên.
- Sau 9 phiên tăng liên tiếp, thị trường cơ sở đã quay đầu điều chỉnh do áp lực bán gia tăng về cuối phiên, đặc biệt tập trung vào nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán. Các chỉ số có nhịp điều chỉnh sau chuỗi ngày dài tăng điểm là một điều hiển nhiên và nhịp nghỉ này có thể kéo dài 2-3 phiên nữa trước khi test kháng cự mạnh 1.360 điểm. Điều đáng chú ý chính là thanh khoản thị trường tiếp tục được cải thiện tốt và khối ngoại duy trì đà mua ròng sang phiên thứ 6 liên tiếp. Mốc cản gần của các chỉ số VN-Index và VN30 lần lượt tại 1360 điểm và 1505 điểm.
- Hiện tại, các chỉ số đang trong quá trình kiểm chứng vùng kháng cự nên thị trường sẽ có những phản ứng nhất định quanh vùng giá kháng cự quan trọng, điều này mở ra cơ hội giao dịch phái sinh. Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên đầu tuần tới. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới vẫn là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn vẫn là vùng 1465-1468 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1481; 1494 và 1508 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên tới. Do đó, chiến lược phù hợp là mở Long khi chỉ số điều chỉnh về các vùng hỗ trợ mạnh theo khung chart 15m và 1h, duy trì tỷ trọng vừa phải để tránh bị tâm lý trước biến động kỹ thuật. Trong khi đó, vị thế Short có thể kích hoạt tại vùng kháng cự quan trọng là 1481; 1494 điểm hoặc vùng hỗ trợ 1465 điểm bị xuyên qua.

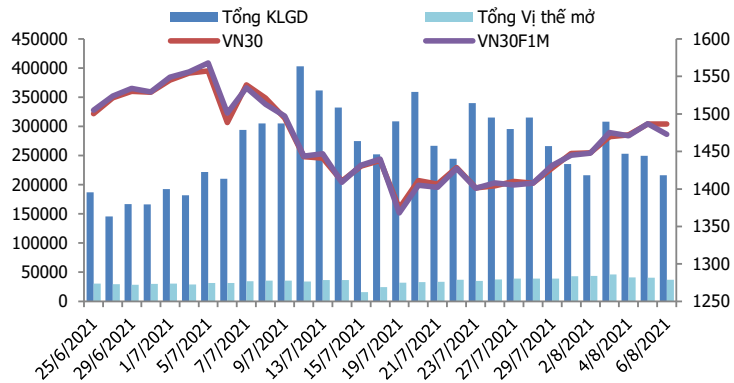
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ và canh Long thêm nếu chỉ số giữ vững vùng hỗ trợ 1465 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

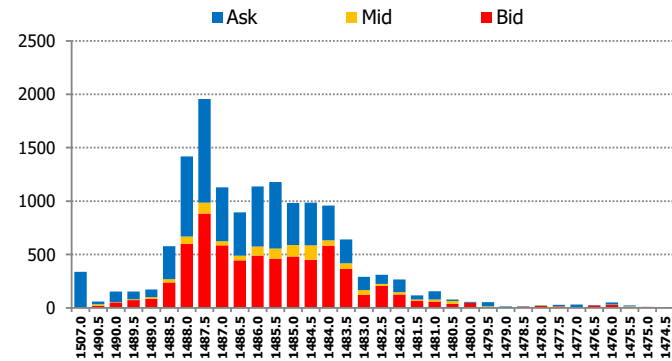
vn30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2108	1472.9	1.10	215,928	-13.3	36,570	-7.0
VN30F2109	1472.8	1.29	408	-8.9	461	-25.5
VN30F2112	1472.8	1.11	37	117.6	210	-70.8
VN30F2203	1470.8	1.41	20	-13.0	46	-4.2
Tổng			216,393	-13.3	37,287	-8.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực chốt lời mạnh trong phiên cuối tuần khiến cả 4 HĐTL đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm 13,2 đến 15,9 điểm, trong khi cổ phiếu cơ sở giảm 9,67 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều suy yếu so với phiên giao dịch trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 216.393 hợp đồng, giảm 13,3%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 8 với 215.928 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2108 là 1487,14 điểm (cao hơn 0,04 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2109 là 1488,62 điểm (+0,67 điểm), VN30F2112 là 1493,47 điểm (+7,47 điểm) và VN30F2203 là 1498,29 điểm (+13,29 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

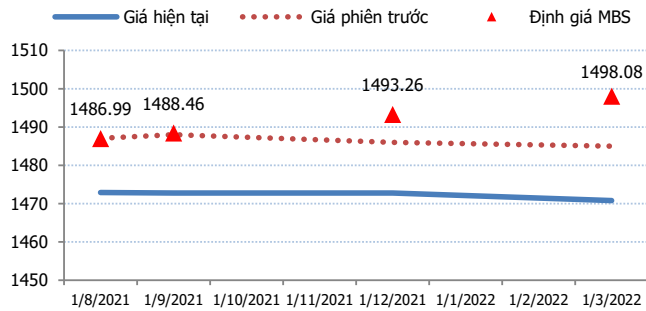
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1465-1468	1452-1455	1436-1443
Kháng cự	1478-1481	1494-1498	1530-1543

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.1	0.90	-1	-1.32
VN30F1Q - VN30F1M	-0.1	-1.10	1	-4.60
VN30F1Q - VN30F2M	0	-2.00	2	-3.28
VN30F2Q - VN30F1M	-2.1	-2.10	-2E-13	-3.88
VN30F2Q - VN30F2M	-2	-3.00	1	-2.56
VN30F2Q - VN30F1Q	-2	-1.00	-1	0.72

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



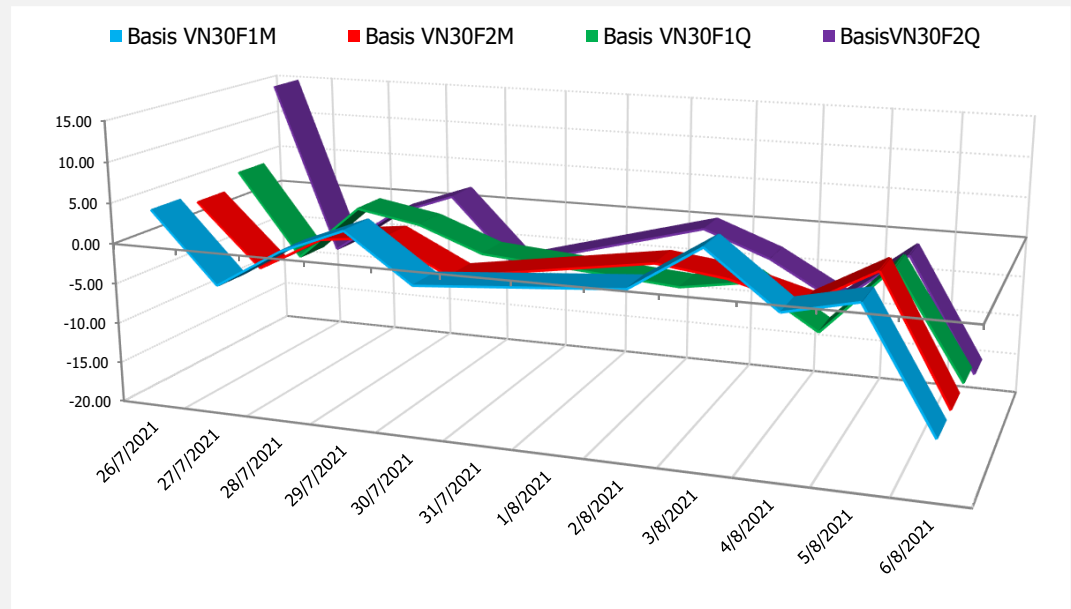
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

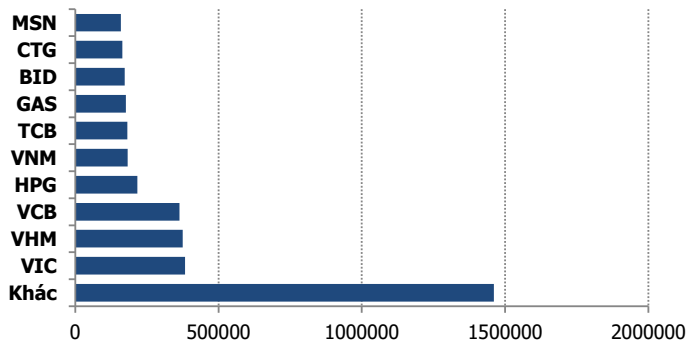
- Áp lực chốt lời mạnh trong phiên cuối tuần khiến cả 4 HĐTL đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm 13,2 đến 15,9 điểm, trong khi cổ phiếu cơ sở giảm 9,67 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều suy yếu so với phiên giao dịch trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2108 giảm xuống mức -3,89 điểm, trong khi đó basis hợp đồng VN30F2109 giảm xuống -4,69 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -2,1 điểm đến +0 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2109-VN30F2108) giảm xuống -0,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

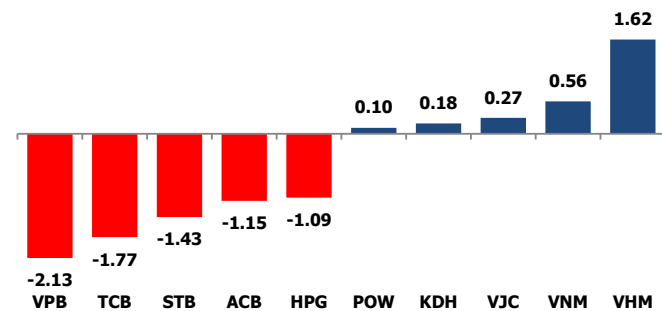


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1341.45	1476.79
Thay đổi	-4.10	-9.67
%Chg	-0.30	-0.65
YTD	21.52	37.92
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,049.29	3,834.73
P/E	16.88	15.57
P/B	2.68	3.09

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- VN30 kết tuần trong sắc đỏ và kết thúc chuỗi 9 phiên tăng điểm trước đó. Sắc xanh chiếm được ưu thế ở chỉ số này trong phần lớn thời gian của phiên cuối tuần. Tuy nhiên, áp lực chốt lời xuất hiện mạnh ở nửa cuối phiên chiều đã khiến VN30-Index đánh mất đi thành quả trước đó. Rổ VN30 có 20 mã giảm, 8 mã tăng và 2 mã đứng giá. STB là mã sụt giảm mạnh nhất với hơn 2%. Nhiều mã của nhóm này giảm hơn 1% như VPB, SSI, GVR, GAS, HDB, VCB,...

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 9,67 điểm (-0,65) xuống 1476,79 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 218,71 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 11.126 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 54 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như SSI (+116,19 tỷ đồng), STB (+99,94 tỷ đồng), HPG (+70,68 tỷ đồng), DXG (+27,87 tỷ đồng), MBB (+21,83 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,341.45	(0.30)	16.88	21.52
Dow Jones	35,208.51	0.41	21.68	15.04
S&P500	4,436.52	0.17	27.14	18.12
Nikkei 225	27,820.04	0.33	16.66	1.37
Shanghai	3,458.23	(0.24)	15.76	(0.43)
DAX	15,761.45	0.11	18.66	14.89
Vàng	1,723.71	(2.23)		(9.20)
Dầu WTI	67.03	(1.83)		38.15

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 02/08/2021			
Trung Quốc- PMI sản xuất	51.30	51.00	50.30
Mỹ- PMI sản xuất	60.60	60.90	59.50
Thứ Ba - 03/08/2021			
Thứ Tư - 04/08/2021			
Mỹ- Thay đổi việc làm	692K	700K	330K
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-4.089M		3.626M
Thứ Năm - 05/08/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	400K	380K	330K
Thứ Sáu - 06/08/2021			
Mỹ- Bảng lương phi nông nghiệp	850K	900K	943K
Thứ Hai - 02/08/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Kết thúc phiên cuối tuần, chỉ số Dow Jones và S&P 500 cùng lập đỉnh lịch sử khi thị trường đón nhận số liệu kinh tế khả quan. Chỉ số Dow Jones tăng 144,26 điểm, tương đương 0,4% và đóng cửa ở mức cao nhất mọi thời đại là 35.208,51 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng gần 0,2% và chạm mức kỷ lục 4.436,52 điểm. Nasdaq Composite giảm 0,4% xuống 14.835,76 điểm.
- Giá dầu giảm khoảng 1% và có tuần giảm mạnh nhất trong nhiều tháng. Chốt phiên giao dịch ngày 6/8, dầu thô Brent giảm 59 US cent tương đương 0,8% xuống 70,7 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI giảm 81 US cent tương đương 1,2% xuống 68,28 USD/thùng.
- Giá vàng giảm xuống mức thấp nhất hơn 1 tháng, sau báo cáo việc làm của Mỹ tăng mạnh, thúc đẩy kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang có thể giảm bớt hỗ trợ kinh tế sớm hơn so với dự báo trước đó. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 2,2% xuống 1.763,96 USD/ounce,

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, TCB và STB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, VPB lấy đi 2,13 điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.96	48,400	-0.82	1.66%	978.798	-1.09	11.93	3.28
TCB	Banks	8.88	51,800	-1.33	2.70%	844.236	-1.77	12.72	2.31
VIC	Real Estate Management & Development	8.12	113,300	-0.61	2.29%	345.492	-0.74	52.11	4.75
VPB	Banks	7.28	60,600	-1.94	2.31%	732.224	-2.13	13.10	2.66
ACB	Banks	6.14	35,550	-1.25	1.97%	309.53	-1.15	11.13	2.53
VHM	Real Estate Management & Development	5.67	113,900	1.97	2.42%	1271.952	1.62	14.46	4.11
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.61	96,600	0.00	1.46%	329.565	0.00	23.54	5.23
VNM	Food Products	5.49	87,200	0.69	2.08%	346.05	0.56	18.63	5.82
MBB	Banks	4.64	29,650	-1.17	1.69%	408.286	-0.81	11.08	2.18
MSN	Food Products	4.18	134,500	-0.37	1.12%	90.535	-0.23	105.00	9.77
NVL	Real Estate Management & Development	4.17	107,500	-0.46	1.02%	266.3	-0.29	34.84	4.96
MWG	Specialty Retail	3.99	171,500	-0.87	2.33%	178.968	-0.52	18.95	4.72
STB	Banks	3.91	30,300	-2.42	2.81%	949.825	-1.43	20.26	1.84
VCB	Banks	3.01	98,100	-1.31	1.73%	109.912	-0.59	17.18	3.61
HDB	Banks	2.94	35,000	-1.41	2.15%	94.735	-0.62	11.33	2.27
VJC	Airlines	2.39	117,400	0.77	1.29%	55.438	0.27	52.04	4.20
CTG	Banks	1.85	34,150	-0.15	2.35%	655.104	-0.04	9.25	1.80
SSI	Capital Markets	1.81	56,400	-1.91	2.30%	938.117	-0.52	20.32	3.20
TPB	Banks	1.72	35,500	-1.11	2.40%	138.848	-0.29	9.32	2.04
VRE	Real Estate Management & Development	1.54	27,950	0.00	2.52%	187.532	0.00	23.78	2.11
PDR	Capital Markets	1.37	93,500	-0.32	1.83%	288.447	-0.07	34.64	8.55
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.32	96,200	0.42	1.58%	37.542	0.08	19.34	3.80
KDH	Real Estate Management & Development	1.26	41,400	0.98	3.16%	238.246	0.18	21.28	3.05
SAB	Food Products	0.82	155,200	-0.32	1.29%	15.706	-0.04	20.53	5.01
GAS	Gas Utilities	0.67	92,400	-1.49	2.60%	122.137	-0.15	23.42	3.50
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.64	52,900	0.95	1.33%	91.189	0.09	18.15	2.81
BID	Banks	0.52	42,900	-0.12	1.88%	80.146	-0.01	20.95	2.18
GVR	Real Estate Management & Development	0.41	34,200	-1.87	2.92%	196.507	-0.12	31.35	2.86
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.39	11,000	1.85	4.19%	147.044	0.10	10.60	0.89
BVH	Beverages	0.30	53,800	0.37	2.47%	59.899	0.02	21.11	1.95

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn